

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày: 31-3-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Định.

*Các Hội thẩm:*

1. Ông Đàm Công Du.

2. Bà Phạm Thị Vĩnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Đăng Bùi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, Hải Phòng.

**- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thu Hà – Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Đình H (tên gọi khác: Đỗ Hải H), tại Hải Phòng. Nơi đăng ký HKTT: Số 54 đường T, phường T, quận K, Hải Phòng; nơi ở: Thôn P, xã T, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông: Đỗ Đình H; con bà: Trần Thị H (tên gọi khác: Trần Thị Y). Bị cáo có vợ là Phùng Thị Kim C và chưa có con; tiền án: Năm 1996 bị Tòa án nhân dân quận Kiến An xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản. Năm 2000 bị Tòa án nhân dân quận Kiến An xử phạt 54 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Năm 2005 bị Tòa án nhân dân quận Kiến An xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2013 bị Tòa án nhân dân quận Kiến An xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22 tháng 4 năm 2020 đến 16 tháng 11 năm 2020 được tại ngoại. Đến ngày 18 tháng 12 năm 2020 tiếp tục bị tạm giam Có mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

+ Người làm chứng:

Anh Đỗ Văn V. Vắng mặt.

Anh Đặng Quốc V. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Phú Q. Vắng mặt.

Chị Vũ Thị S. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại địa điểm trước cửa nhà số 834 đường T, xã T, huyện A, Hải Phòng, Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang Đỗ Đình H có hành vi tàng trữ trái phép ma túy trong người. Qua đấu tranh, H khai nhận H mua ma túy của Hoàng Văn Q ở thôn P, xã T, huyện A, Hải Phòng mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời. Cụ thể Q và H đã thống nhất với nhau nếu có khách hỏi mua ma túy của H thì Q sẽ bán chịu ma túy cho H, khi nào H mang ma túy đi bán được sẽ trả lại tiền cho Q. Loại ma túy đá mà Q bán cho H với giá 150.000 đồng/02gói, H sẽ mang đi bán với giá 200.000 đồng/02gói, lãi 50.000 đồng. Loại ma túy đá mà Q bán cho H với giá 200.000 đồng/02gói, H sẽ mang đi bán với giá 300.000 đồng/02gói, lãi 100.000 đồng. Ngày 22 tháng 4 năm 2020, khi H đang ở nhà Q thì có người gọi điện thoại mua ma túy, H đồng ý, lấy 04 gói ma túy mang ra điểm hẹn nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ cùng tang vật. Ngoài ma túy, cơ quan công an cũng thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động NOKIA màu đen và 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ đen đều đã qua sử dụng; số tiền 12.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có số seri FT09643267 và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng có số seri BK2536465; 01 xe máy điện màu đỏ nhãn hiệu GOODLUCK.

Tại bản kết luận giám định số 219/KLGD-MT ngày 27/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "Tinh thể màu trắng của mẫu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,94 gam, là loại methamphetamin".

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đỗ Đình H về tội "mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Đình H từ 04 đến 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị các vấn đề xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*- Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng*

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

*- Về tội danh đối với hành vi của bị cáo:*

[2] Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22 tháng 4 năm 2020 tại địa điểm trước cửa nhà số T, xã T, huyện A, Hải Phòng, Đỗ Đình H đã có hành vi cất giữ trái phép 04 gói nhỏ tinh thể màu trắng qua giám định kết luận là chất ma túy Methamphetamin, có trọng lượng 0,94 gam, với mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo mua 04 gói ma túy này từ Hoàng Văn Q với giá 300.000 đồng và sẽ bán lại với giá 400.000 đồng. Tuy bị cáo chưa bán được ma túy cho người mua nhưng hành vi của bị cáo đã thể hiện rõ ý chí của bị cáo là cất giữ ma túy để bán lại kiếm lời và thực tế nếu không bị bắt giữ thì bị cáo đã kiếm lời được số tiền là 100.000 đồng. Do vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận Đỗ Đình H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, các chất hướng thần, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội.

*- Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã nhiều lần bị kết án về các hành vi phạm tội. Tuy các tiền án đều đã được xóa nhưng qua đó cho thấy bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém, không chịu tu dưỡng cải tạo mình trở thành người lương thiện.

[6] Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố mẹ là thương binh do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*- Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:*

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Hội đồng xét xử xét thấy mức án Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, cần

thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Ngoài hình phạt chính thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo hiện không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Chiếc xe máy điện màu đỏ nhãn hiệu GOODLUCK bị cáo sử dụng để đi bán ma túy. Bị cáo khai chiếc xe này là của vợ bị cáo, bị cáo lấy đi sử dụng vợ bị cáo không biết và xe không có biển kiểm soát, cơ quan công an tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ nên HĐXX không xem xét.

[10] 01 điện thoại di động NOKIA màu đen bị cáo khai nhận sử dụng để liên lạc với người mua ma túy nên được xác định là công cụ, phương tiện sử dụng để phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ đen đều đã qua sử dụng; số tiền 12.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có số seri FT09643267 và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng có số seri BK2536465 là vật dụng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[11] Lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,72 gam được niêm phong trong phong bì thư số 219/2020/PC09 đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện An Lão nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí:

[12] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Xử phạt bị cáo Đỗ Đình H 04 (Bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2020. Khi chấp hành án trừ cho bị cáo 06 tháng 25 ngày là thời gian đã bị tạm giam tạm giữ trước đó (từ ngày 22 tháng 4 năm 2020 đến ngày 16 tháng 11 năm 2020)

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu đen. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ đen đều đã qua sử dụng; số tiền 12.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có số seri FT09643267 và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng có số seri BK2536465 nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa Công an huyện An Lão và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Đỗ Đình H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Phòng PV 06 – Công an TP Hải Phòng;
- Công an huyện An Lão;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Định**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Định**

